

Số: 1381/2026/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1440/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987;

Địa chỉ thường trú: 9.05 Chung cư N, số C, đường số G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 16 đường A, Khu dân cư C, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Hữu D, sinh năm 1982;

Địa chỉ thường trú: 9.05 Chung cư N, số C, đường số G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 16 đường A, Khu dân cư C, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hữu D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 151/2014 quyển số 01/2014 ngày 20/12/2014 do Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, Thành phố Đ) cấp cho bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hữu D không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Phạm Hữu Minh K, sinh ngày 11/05/2020 và Phạm Minh K1, sinh ngày 16/05/2024. Ông Phạm Hữu D không cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình: 150.000 đồng, mỗi bên nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị L tự nguyện nộp thay cho ông Phạm Hữu D nên căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0035415 ngày 04/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0035415 ngày 04/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 2 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND xã Xuân Bắc, Thành phố Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Nhung